

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Số: 54/CV/UDJ/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 09 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty CP Phát triển Đô thị**
 - Mã chứng khoán: **UDJ**
 - Địa chỉ trụ sở chính: **C1-2-3 đường Lê Lợi, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**
 - Điện thoại: **0274.3816681** Fax: **0274.3816655**
 - Email: **becamexudj@gmail.com** Website: **becamexudj.com.vn**

2. Nội dung của thông tin công bố:

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị về việc chuyển nhượng 19 căn nhà thuộc lô G9 dự án Green City (từ HL.G9.24 đến HL.G9.44) cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC).

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/09/2026 tại đường dẫn <http://www.becamexudj.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 09 năm 2026

Người Đại diện pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

- NQ 09/NQ-HĐQT/2026



HUỲNH GIA ĐẠT



Người ký: HUỲNH GIA ĐẠT - CÔNG
TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
Cơ quan: CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ
Email: ktdvtdm110@gmail.com
Ký ngày: 29/09/2026 15:37:27

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025);
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2026;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 29 tháng 09 năm 2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc chuyển nhượng 19 căn nhà thuộc lô G9 dự án Green City (từ HL.G9.24 đến HL.G9.44) cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật với các nội dung chính như sau:

- Chuyển nhượng 19 căn nhà thuộc Lô G9 dự án Green City cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC) bao gồm các căn từ HL.G9.24 đến HL.G9.44.
- Tổng giá bán 19 căn (đã bao gồm VAT) là **92.358.467.400 đ** (Chín mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, bốn trăm đồng).

(Danh sách các căn nhà, giá bán chi tiết theo Bảng kê đính kèm Nghị quyết này).

Điều 2:

Giao Tổng Giám đốc căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đã được Hội đồng Quản trị thông qua tại Nghị quyết này.



Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Tổng Giám đốc (để th/hiện);
- Ban kiểm soát (để b/c);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Đồng

0785
NG T
T TR
THI
TP. HỒ

**BẢNG KÊ CHI TIẾT 19 CĂN NHÀ CHUYỂN NHƯỢNG CHO CÔNG TY
BECAMEX IJC**

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 29 tháng 9 năm 2026)

ST T	Mã BDS	Đg	Mẫu nhà	DT đất (m2)	DT sàn XD (m2)	Giá bán nhà và đất (đã bao gồm VAT)
1	HL.G9.24	DH4	3A-Căn giữa 5m	145,00	228,76	4.554.507.600
2	HL.G9.25	DH4	3B-Căn giữa 5m	145,00	232,84	4.558.748.400
3	HL.G9.26	DH4	3B-Căn giữa 5m	145,00	232,84	4.558.748.400
4	HL.G9.27	DH4	3A-Căn giữa 5m	145,00	228,76	4.554.507.600
5	HL.G9.28	DH4	3A-Căn giữa 5m	145,00	228,76	4.554.507.600
6	HL.G9.29	DH4	3B-Căn giữa 5m	145,00	232,84	4.558.748.400
7	HL.G9.30	DH4	3B-Căn giữa 5m	145,00	232,84	4.558.748.400
8	HL.G9.31	DH4	3A-Căn giữa 5m	145,00	228,76	4.554.507.600
9	HL.G9.32	DH4	3A-Căn hông 5m	145,00	228,76	4.826.979.000
10	HL.G9.35	DH4	3A-Căn hông 5m	145,00	228,76	4.826.979.000
11	HL.G9.36	DH4	3A-Căn giữa 5m	145,00	228,76	4.554.507.600
12	HL.G9.37	DH4	3B-Căn giữa 5m	145,00	232,84	4.558.748.400
13	HL.G9.38	DH4	3B-Căn giữa 5m	145,00	232,84	4.558.748.400
14	HL.G9.39	DH4	3A-Căn giữa 5m	145,00	228,76	4.554.507.600
15	HL.G9.40	DH4	3A-Căn giữa 5m	145,00	228,76	4.554.507.600
16	HL.G9.41	DH4	3B-Căn giữa 5m	145,00	232,84	4.558.748.400
17	HL.G9.42	DH4	3B-Căn giữa 5m	145,00	232,84	4.558.748.400
18	HL.G9.43	DH4	3A-Căn giữa 5m	145,00	228,76	4.554.507.600
19	HL.G9.44	DH4	3A-Căn góc 8m	306,50	359,50	9.798.461.400
TỔNG CỘNG				2.916,50	4.509,82	92.358.467.400

